

Châu Thành, ngày 07 tháng 9 năm 2023

Số: 379/2023/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 470/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2023 giữa:

* *Nguyên đơn*: chị **Lê Thị C**, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Số 186B2, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn*: anh **Phan Tấn C**, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số 186B2, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị C và anh Phan Tấn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị C và anh Phan Tấn C thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Có 01 con chung là Phan Trường T, sinh ngày 20/10/2007. Sau khi ly hôn anh Phan Tấn C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Ghi nhận việc anh Cường không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

Chị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân,

tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

2.3. *Về tài sản chung*: hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

2.4 *Về nợ chung*: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

2.5. *Về án phí*: chị Lê Thị C tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004048 ngày 22/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Chị Lê Thị C được nhận lại số tiền là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- *Đương sự*;
- *VKSND huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre*;
- *Chi cục THADS huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre*;
- *TAND tỉnh Bến Tre*;
- *UBND xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre*;
- *(Số ĐKKH 129, 01/2006)*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Nguyễn Trọng Hiếu